TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST-KDTM	*Hậu Lộc, ngày 09 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2020/TLST- KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Tháp B, 35 H, Phường L, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ:Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung K - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh B.

(Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 16A/QĐ – BIDV.BS ngày 02/01/2020)

Bị đơn: Bà Mai Thị B, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn C, sinh năm 1970

Bà Lê Thị C, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thỏa thuận: Tính đến ngày 01/3/2021 bà Mai Thị B còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là: 725.352.465 đồng *(Bảy trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm sáu lăm đồng)*. Trong đó nợ gốc 560.000.000 đồng, lãi trong hạn 125.609.041 đồng, lãi quá hạn 39.746.424 đồng.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Từ ngày 01/3/2021 đến ngày 01/10/2021, mỗi tháng bà Mai Thị B phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc tối thiểu là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Từ ngày 02/10/2021 đến ngày 31/11/2021 bà Mai Thị B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, lãi còn lại cho Ngân hàng.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 02/3/2021) bà B còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: 01/2018/10402709/HĐTD ký ngày 30/10/2018 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu bà Mai Thị B vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào mà bà Bằng đã cam kết thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ khoản nợ còn lại.

2.4.Trường hợp bà Mai Thị B không trả nợ toàn bộ số tiền như đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của bên vay theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 08/02/2021 gồm:

<u>*Tài sản thứ nhất*</u>: Quyền sử dụng đất tại thửa số 350, tờ bản đồ số 13 với diện tích 623 $m^{2,}$ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 040310, số vào sổ cấp

giấy chứng nhận: H00262 do UBND huyện L cấp ngày 31/3/2007 cho ông Lê Văn C và bà Mai Thị B ở thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Qua đo đạc có tứ cạnh như sau: Phía Nam giáp hộ bà Bùi Thị P thửa số 353 dài 30,7m; phía Bắc giáp hộ ông Bùi Văn H thửa số 289 dài 31m; phía Tây giáp hộ ông Bùi Văn Tg thửa số 291dài 20,10m, phía Đông giáp đường đi dài 20,2m và toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà ở cấp bốn, 03 gian, tường xây gạch, mái ngói. Diện tích xây dựng 60 m^2 xây dựng năm 1980. Hiện đang trồng trọt.

Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất tại thửa số 424, tờ bản đồ số 9 với diện tích 462 $m^{2,}$ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 920769, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H00270 do UBND huyện L cấp ngày 22/6/2015 cho ông Lê Văn C và bà Mai Thị B ở thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Qua đo đạc có tứ cạnh như sau: Phía Nam giáp đường làng dài 23,8m; phía Bắc giáp hộ ông Bùi Văn T thửa số 384 dài 18,3m; phía Tây giáp đường xóm dài 29,6m, phía Đông giáp hộ ông Lê Văn G thửa số 387 dài 17,5m và toàn bộ tài sản trên đất là: 01 nhà ở cấp bốn, 02 tầng, tường xây gạch, mái BTCT. Diện tích xây dựng 50 m^2, diện tích sàn 70m^2 xây dựng năm 2013 và 01 nhà cấp 4, mái ngói, 04 gian, diện tích xây dựng 50m^2, xây dựng năm 2013.

Tài sản thứ ba: Quyền sử dụng đất tại thửa số 128, tờ bản đồ số 8 với diện tích 611 $m^{2,}$ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 683874, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H00981 do UBND huyện L cấp ngày 20/8/2009 cho bà Lê Thị C ở thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Qua đo đạc có tứ cạnh như sau: Phía Nam giáp đường đi dài 15,7m; phía Bắc giáp hộ bà C thửa số 102 dài 17,7m; phía Tây giáp hộ ông Lê Văn X thửa số 104 dài 39,3m, phía Đông giáp hộ ông Lê H thửa số 103 dài 34,6m và toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà ở cấp bốn, một tầng, tường xây gạch, mái BTCT. Diện tích xây dựng 60 m^2 xây dựng năm 2006.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mại không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bà Mai Thị B vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của bà Mai Thị B cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp Bất động sản số: 01/2017/10402709/HĐBĐ ký ngày 30/10/2017 giữa Bên thế chấp là bà Mai Thị B, ông Lê Văn Ch và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B - Phòng Giao dịch H được công chứng tại Văn phòng Công chứng H, tỉnh Thanh

Hoá, số công chứng 1132 quyển số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng thế chấp bằng Bất động sản của bên thứ ba số: 02/2017/10402709/HĐBĐ ký ngày 30/10/2017 giữa bà Lê Thị C và Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh B – Phòng Giao dịch H được công chứng tại Văn phòng Công chứng H, tỉnh Thanh Hoá, số công chứng 1133 quyển số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD.

3. Về án phí: Bà Mai Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.507.000 đồng *(Mười sáu triệu năm trăm linh bảy nghìn đồng)*

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.832.868 đồng *(Mười lăm triệu tám trăm ba hai nghìn tám trăm sáu tám đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0007112 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thị xã B.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hậu Lộc.*
- *Chi cục THADS H.Hậu Lộc.*
- *Chi cục THADS thị xã B.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga